TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 06-04-2023
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Long Nguyên, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Hiệp Phước, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp Bàu Khai, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 14/6/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là bà P trình bày*: Vào ngày 01/5/2021 ông T cho bà L mượn số tiền 290.000.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 31/12/2021. Việc vay mượn tiền các bên có làm giấy tờ, bà L có ký tên xác nhận, việc mượn tiền không có lãi suất. Tuy nhiên, ông T đã nhiều lần yêu cầu nhưng cho đến nay bà L không chịu trả tiền. Vì vậy, nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị L

phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã mượn là 290.000.000 đồng (hai trã chín mươi triệu đồng).

- Bị đơn bà L trình bày: Vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227,228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông T yêu cầu bị đơn bà L trả số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 01/5/2021. Theo nội dung trong giấy mượn tiền thì bà L có mượn của ông T số tiền là 290.000.000 đồng. Vào ngày 31/12/2021 bà L sẽ trả cho ông T số tiền trên. Tuy nhiên, cho đến nay bà L không thực hiện ngĩa vụ trả tiền. Vì vậy, nay ông T yêu cầu bà L trả số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng) đã mượn là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nghĩa T đối với bị đơn bà Trần Thị L theo quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nghĩa T đối với bị đơn bà Trần Thị L về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Nghĩa T số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Thị L phải nộp số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Nghĩa T số tiền 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007708 vào ngày 06/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn